

TÌM HIỂU THỊ TRƯỜNG THỊT LỢN TRÊN THẾ GIỚI

Thạc sĩ NGUYỄN KIM SƠN

Sản phẩm thịt của ngành chăn nuôi là nguồn cung cấp chất đạm cực kỳ quan trọng trong bữa ăn hàng ngày của mỗi người, trong số này thịt lợn có giá trị dinh dưỡng cao, phù hợp với truyền thống tiêu dùng ẩm thực con người nên được tiêu thụ nhiều nhất, các loại thịt có tỷ lệ nạc cao, ít mỡ, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn đang được nhiều người tiêu dùng trên thế giới ưa chuộng.

Tháng 11.2001 Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đưa thịt lợn vào danh mục những mặt hàng xuất khẩu chiến lược của Việt Nam. Muốn đạt được mục tiêu ấy, chúng ta cần tìm hiểu tình hình sản xuất, tiêu dùng và xuất nhập khẩu thịt lợn trên thị trường thế giới để có những chính sách cho phù hợp.

1. Sản xuất, chăn nuôi

Tổng sản lượng thịt lợn của thế giới thời kỳ 92 - 94 bình quân 75,6 triệu tấn đến năm 1997 đạt 88,6 triệu tấn, theo dự báo của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) sản lượng thịt thế giới năm 2001 tăng 1,5% so với năm trước và chủ yếu tăng ở các nước đang phát triển.

Dưới đây là số liệu thống kê về sản lượng một số loại thịt trên thế giới.

DVT: Triệu tấn

	Toàn thế giới		Trong đó			
	2000	Dự đoán 2001	Các nước đang phát triển		Các nước phát triển	
			2000	ĐD 2001	2000	ĐD 2001
Tổng cộng	233,9	237,5	128,9	133,0	105,0	104,5
Thịt lợn	91,3	93,4	53,8	55,9	37,5	37,5
Thịt gia cầm	66,9	68,8	34,9	36,1	32,2	32,7
Thịt bò	60,0	59,4	29,4	30,0	30,6	29,4
Loại khác	15,7	15,9	11,3	11,0	4,9	4,9

Hiện đứng đầu về sản xuất thịt lợn trên thế giới trong năm 2001 là Trung Quốc 43,2 triệu tấn, chiếm tỷ trọng 46,3%, kế đến là Mỹ 8,8 triệu tấn.

2. Tiêu dùng thịt lợn

Trong thời kỳ 90 - 95 tiêu dùng thịt các loại trên thế giới tăng bình quân 2,01%/năm. Riêng thịt lợn mức tiêu dùng năm 98 tăng khoảng 5% so với năm 97.

Tổng mức tiêu thụ thịt lợn năm 2001 trên thế giới dự báo sẽ đạt 83,9 triệu tấn. Tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn ở một số nước khá cao như: Đan Mạch 68,5 kg/người/năm; Ba Lan 53,1 kg/người/năm; Đức 52,1kg/người/năm; Hà Lan 40,2 kg/người/năm; Pháp 39,8 kg/người/năm; Mỹ 35,2 kg/người/năm...v.v

3. Xuất khẩu thịt lợn

Xuất khẩu thịt lợn trên thế giới năm 97 đạt 2,4 triệu tấn, năm 98 tăng lên 2,82 triệu tấn, năm 99 tăng 1% so với năm trước.

Nước xuất khẩu chủ yếu gồm:

	1997		1998	
	Số lượng (triệu tấn)	%	Số lượng (triệu tấn)	%
Tổng số	2,4	100	2,82	100
EU	0,8	33	1,01	36
Mỹ	0,45	19	0,55	20
Canada	0,36	15	0,42	15
Trung Quốc	0,22	9	0,16	7
Các nước khác	0,57	24	0,68	22

Xuất khẩu thịt lợn trên thế giới dự đoán năm 2001 đạt 3,1 triệu tấn giảm 5% so với năm 2000 chủ yếu do giảm XK ở EU và Ba Lan. Xuất khẩu năm 2001 của EU 1,2 triệu tấn, Canada 805 nghìn tấn và của Mỹ dự tính sẽ đạt 612 nghìn tấn tăng 3% so với 592 nghìn tấn năm 2000, nhờ sản lượng tăng và thêm cơ hội do dịch bò điên và lở mồm long móng ở EU tạo ra.

Dự báo xuất khẩu năm 2002 của thế giới đạt 3,8 triệu tấn, gồm: EU 1,3 triệu tấn; Canada 730 nghìn tấn; Mỹ 649 nghìn tấn. Như vậy 5 năm liên tục gần đây các nước EU, Canada và Mỹ luôn luôn là những cường quốc xuất khẩu thịt lợn trên thế giới.

4. Nhập khẩu thịt lợn

Các nước và lãnh thổ nhập khẩu thịt lợn chủ yếu trên thế giới hiện nay là Nhật, Nga, Mỹ, Hồng Kông, Hàn Quốc, Mêhicô... Theo tài liệu của Bộ nông nghiệp Mỹ tháng 3, 1999 các nước và lãnh thổ nhập khẩu nhiều thịt lợn gồm:

Nhật bản	: 718.000 tấn
Nga	: 380.000 tấn
Mỹ	: 319.000 tấn
Hồng Kông	: 247.000 tấn

Năm 2001 tổng lượng nhập khẩu thịt lợn tăng 3% so với năm 2000, đạt 2,9 triệu tấn, các nước và lãnh thổ nhập khẩu nhiều thịt lợn gồm:

Nhật	: 955.000 tấn
Nga	: 350.000 tấn
Hồng Kông	: 344.000 tấn
Mêhicô	: 185.000 tấn

Các chuyên gia am tường về buôn bán thịt lợn trên thế giới dự báo nhập khẩu thịt lợn năm 2002 của một số nước có số lượng lớn là:

Nhật	: 945.000 tấn
Nga	: 630.000 tấn
Mỹ	: 454.000 tấn

5. Đánh giá tình hình XNK thịt lợn của thế giới

5.1. Về xuất khẩu :

Các nước EU, Mỹ, Canada... là những nước lớn về xuất khẩu thịt lợn trên thế giới. Đây là các nước có nền công nghiệp phát triển, ngành chăn nuôi được mở rộng về qui mô nhờ tiến bộ kĩ thuật và trình độ quản lý cao, như :

* Về di truyền chọn giống :

Các nước này đều khẳng định đây là chìa khóa để cải thiện đàn lợn. Kĩ thuật mới về lai giống đã nâng rất nhanh những thành tích về sản xuất lợn trong thời gian qua, họ thành lập các trung tâm nghiên cứu di truyền chọn giống, trong đó có những trại lợn hạt nhân (nucleus), hệ thống trại heo nhân giống (multiplication). Những trung tâm nghiên cứu này đều hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, các viện nghiên cứu quốc gia. Tất cả đều nhằm mục đích cho lợn đẻ nhiều con, tăng trọng nhanh, tỷ lệ thịt nạc cao...v.v..

* Về thức ăn và dinh dưỡng :

Nhằm phục vụ cho việc đẻ nhiều con, làm cho thai lợn lớn đồng đều, khỏe mạnh... các nước này đã sử dụng các phụ gia, hóa chất... để đạt được mục tiêu này. Do sản xuất thức ăn gia súc được hiện đại hóa cao nên giá thành ở các nước đều rất hạ.

Ngoài ra một số nước như các nước EU còn được nhà nước trợ giá. Theo tạp chí US Meat Bulletin 22.5.98 thì "EU đã khôi phục trợ cấp xuất khẩu đối với thịt lợn. Mức trợ cấp là 20 ECU cho 100 kg lợn mảnh (tương đương 220 USD/tấn thịt lợn mảnh) và 13 ECU/100 kg thịt ba chỉ (tương đương 143 USD/tấn thịt ba chỉ)".

Tất cả những yếu tố về kĩ thuật, trình độ quản lý, các chính sách của nhà nước đã tạo nên một thế mạnh truyền thống và vững chắc trong xuất khẩu thịt lợn của các nước này.

5.2. Về nhập khẩu :

Các nước và lãnh thổ nhập khẩu lớn về thịt lợn trên thế giới hiện nay vẫn là Nhật Bản, Nga, Mỹ, Hồng Kông. Theo tài liệu của Bộ nông nghiệp Mỹ tháng 3/1999 thì 4 nước và lãnh thổ trên đã nhập tới 60% sản lượng thịt lợn buôn bán trên thị trường thế giới, trong đó Mỹ vừa là nước xuất khẩu lớn (đứng vị trí thứ 2 trên thế giới) vừa là nước cũng nhập khẩu nhiều thịt lợn (đứng vị trí thứ 3 trên thế giới).

* Nhật Bản:

Nhật Bản là thị trường nhập khẩu thịt lợn lớn nhất thế giới chiếm trên 30% tổng lượng thịt heo nhập khẩu hàng năm của thế giới. Dự báo trong năm 2002 Nhật Bản sẽ nhập khoảng 945 ngàn tấn thịt lợn, tăng gần 3% so với năm 2001 do sản xuất trong nước trì trệ trong khi tiêu dùng tăng. Mỹ vẫn là nước chủ yếu cung cấp thịt tươi và ướp lạnh trong khi EU chủ yếu cung cấp thịt lợn đông lạnh vào thị trường Nhật.

Trong cơ cấu sản phẩm nhập vào thị trường Nhật khoảng 3/4 là thịt cấp đông và 1/4 là thịt tươi. Khoảng 50% thịt lợn nhập để dùng chế biến thực phẩm. Thị hiếu người Nhật thích dùng thịt vai và thịt thăn. Các nước cung cấp thịt lợn vào thị trường Nhật bản chủ yếu là Mỹ, Úc, Đan Mạch.

Giá nhập khẩu thịt đông lạnh vào Nhật bản khá hấp dẫn và trong thời kỳ 92-97 tăng bình quân 2,86%/năm.

Giá CIF thịt đông lạnh: năm 1992: 4.880 USD/T; năm 1993: 5.522 USD/T năm 1994: 5.894 USD/T; năm 1995: 6.647 USD/T ; năm 1996: 6.178 USD/T; năm 1997: 5.442 USD/T

Tuy nhiên, việc nhập khẩu thịt lợn vào thị trường Nhật rất khắt khe, đòi hỏi các nhà xuất khẩu thịt lợn vào thị trường này phải tuân thủ các qui định của pháp luật Nhật Bản về nhập khẩu thịt như :

- Luật quản lý về kiểm tra dịch bệnh gia súc.
- Luật vệ sinh thực phẩm.
- Luật qui định về kích cỡ sản phẩm.
- Luật thuế.

Trên cơ sở của luật các thủ tục hành chính cũng được ban hành để luật được thực thi.

* Nga :

Nga là một thị trường nhập khẩu thịt lợn lớn hàng đầu thế giới, thị trường Liên Xô trước đây đã từng nhập khẩu thịt các loại với khối lượng lớn nhất thế giới (có năm tới 1 triệu tấn). Nay người tiêu dùng Nga vẫn có nhu cầu lớn về thịt lợn khoảng từ 300 - 400 ngàn/tấn/năm.

Nga nhập khẩu thịt lợn đông lạnh chủ yếu từ các nước sau:

ĐVT : tấn

Các nước	1997	1998
Trung Quốc	53.700	74.300
Mỹ	41.600	56.700
Đan Mạch	39.200	42.200
Rumani	51.800	6.800

Như vậy, thịt đông lạnh từ 4 nước này chiếm khoảng 60% nhu cầu nhập khẩu của Nga hàng năm.

Trong hai năm 98 - 99 theo các hiệp định về viện trợ lương thực, thực phẩm giữa Nga, Mỹ và EU thì Nga nhận của các nước này khoảng 150.000 tấn thịt đông lạnh.

Dự báo năm 2002 nhập khẩu thịt lợn vào nước này đạt 630 ngàn/tấn - tăng 5% so với năm 2001, do kinh tế được cải thiện làm tăng nhu cầu về thịt.

Về giá cả, năm 1998 thịt lợn nhập khẩu vào Nga giá dao động từ 870 - 2.300 USD/T CIF, bình quân khoảng 1.590 USD/T. Năm 1999 do khủng hoảng tài chính ở Nga, đồng Rúp mất giá, thịt viện trợ nhiều... giá nhập khẩu thịt lợn vào Nga giảm mạnh, giá bình quân chỉ còn 867 USD/T. Tuy nhiên, giá bán lẻ trên thị trường nội địa Nga vẫn từ 1.500 - 3.500 USD/T.

Việc nhập khẩu thịt lợn vào Nga cũng phải tuân thủ một số qui định.

- Về thuế : Đối với các nước hưởng chế độ tối huệ quốc (MFN) thuế nhập khẩu là 15%, đối với các nước được hưởng chế độ ưu đãi chung (GSP) thì mức thuế chỉ bằng 75% (khoảng 11,25%). Thuế VAT 20%.

- Về luật thú y - an toàn thực phẩm : Muốn nhập khẩu thịt lợn vào Nga cần có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn qui định của liên bang Nga; có trường hợp các chuyên gia thú y Nga còn đến kiểm tra trực tiếp ở các nước xuất khẩu về tình trạng thịt, có chữ ký xác nhận của họ thịt mới được xếp lên tàu. Những quan niệm cho rằng Nga là một thị trường dễ tính đã không còn thích hợp ■

Tài liệu tham khảo :

Commodity Market Review 1997 - 1998
Livestock : WM & T, FAS, 2001
Reuters 28.8. 2001
Đề án XK thịt lợn của Bộ thương mại